

Số:272/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 466/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh **Vũ Văn S** - sinh ngày 23/6/1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã P, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001094020434

*** Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Huyền D** - sinh ngày 08/12/1996

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã P, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001196013825

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Huyền D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Huyền D thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 23/12/2020 tại UBND xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội (nay là xã P, thành phố Hà Nội) giữa chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Vũ Văn S không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 25/11/2025}.

2.2. Về con chung: Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Huyền D đều xác nhận có 01 con chung. Sau khi ly hôn, giao chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vũ Hoàng N – sinh ngày 24/10/2021; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh S cho đến khi có thay đổi khác. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Anh Vũ Văn S và chị Nguyễn Thị Huyền D đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn S nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016685 ngày 17/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội. Hoàn trả anh Vũ Văn S số tiền án 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện